

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 30/11/2023 / As at 30 Nov 2023

1	<b>Tên Công ty Quản lý Quỹ:</b> <i>Fund Management Company:</i>	<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam</b> <i>KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>
2	<b>Tên Ngân hàng Giám sát:</b> <i>Supervising bank:</i>	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b> <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> <i>Fund name:</i>	<b>QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT</b> <i>KIM GROWTH VNFINSELECT ETF</i>
4	<b>Mã chứng khoán:</b> <i>Code:</i>	<b>FUEKIVFS</b> <i>FUEKIVFS</i>
5	<b>Ngày lập báo cáo:</b> <i>Reporting date:</i>	<b>01/12/2023</b> <i>01 Dec 2023</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỶ NÀY THIS PERIOD 30/11/2023	KỶ TRƯỚC LAST PERIOD 29/11/2023
1	<b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		284.620.980.731	286.141.940.961
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		1.016.503.502	1.021.935.503
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		10.165,03	10.219,35


**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

*Võ Trí Thành*  
TRƯỞNG TRUNG TÂM

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

**Yun Hang Jin**  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN